

PHƯƠNG THỨC VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN  
NGÀY 02 THÁNG 03 NĂM 2026

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH PHỤ TẢI VÀ KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG NGUỒN ĐIỆN THUỘC QUYỀN ĐIỀU KHIỂN:

STT	Dự báo phụ tải	PC Tây Ninh	Mặt trời áp mái	Nhà máy thủy điện Dầu Tiếng DO1 (1,5 MW)	Nhà máy thủy điện Dầu Tiếng CS2 (1,5 MW)
1	Sản lượng (kWh)	21.824.339	1.610.966	12.000	36.000
2	Pmax (MW)	1141,0	554,7	0,500	1,500
3	Pmin (MW)	798,4	0	0,000	0,000

II. KẾT DÂY CƠ BẢN HỆ THỐNG ĐIỆN:

- Lưới điện 110kV: Vận hành theo sơ đồ kết dây cơ bản HTĐ Quốc gia năm 2026 theo Quyết định số 984/QĐ-NSMO ngày 21/11/2025 và thực hiện thay đổi kết lưới 110kV theo lệnh của Điều độ viên - A2 (nếu có).
- Lưới điện 22kV: Vận hành sơ đồ kết dây cơ bản lưới điện 22kV tỉnh Tây Ninh năm 2026 theo Quyết định số 2497/QĐ-PCTN ngày 22/12/2025 và sơ đồ kết dây lưới điện 22kV (cập nhật) tại Phòng Điều độ - Công ty Điện lực Tây Ninh.

III. ĐÁNH GIÁ AN NINH HỆ THỐNG ĐIỆN:

- Các công tác dự kiến thực hiện trong Ngày 02/03/2026, không gây ảnh hưởng làm đầy tải, quá tải của các phần tử mang điện liên quan.

IV. KẾ HOẠCH ĐƯA CÔNG TRÌNH MỚI VÀO VẬN HÀNH:

STT	Thiết bị, đường dây	Thời điểm đóng điện			Nội dung	Ghi chú
		Ngày	Bắt đầu	Kết thúc		
A.	Lưới điện 110kV:					
	Không có					
B.	Lưới điện 22kV:					
	Không có					

V. KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN:

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú	
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty					
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	
A.	LƯỚI ĐIỆN 110KV																					
1	02-03-26	08h00	02-03-26	11h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Cầu Máng.	Trạm 110kV Cầu Máng.	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày. - Vệ sinh các tủ trung gian, tủ thiết bị ngoài sân ngất. Các tủ điều khiển, bảo vệ, tủ RTU Gateway, tủ Rack hệ thống camera giám sát PCCC, tủ TTLL trong phòng điều hành. Đầu tủ các thiết bị C41 trong phòng hợp bộ. - Vệ sinh máy nạp, accu, đo điện áp và nội trở accu. - Vệ sinh công nghiệp nhà điều hành, nhà bơm và phương tiện PCCC; vệ sinh lưới lọc máy lạnh toàn trạm	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0		

2	02-03-26	19h00	02-03-26	21h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Thành Công	Trạm 110kV Thành Công	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
3	02-03-26	08h00	02-03-26	13h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Trảng Bàng	Trạm 110kV Trảng Bàng	- Kiểm tra định kỳ ngày các thiết bị trạm 110kV. - Vệ sinh công nghiệp toàn trạm 110kV. - Vệ sinh dụng cụ và phương tiện PCCC, hệ thống tủ PCCC và Camera giám sát an ninh. - Kiểm tra hệ thống PCCC, điện trở sứ và đèn chiếu sáng các tủ bảng điện phòng điều hành, sân ngất. - Vệ sinh accu, máy nạp, đo điện áp giàn accu 110VDC. - Vệ sinh lưới lọc và kiểm tra theo quy trình vận hành máy lạnh. - Đo nhiệt độ môi nổi thiết bị định kỳ MBA T1, MBA T2, TBN401, TBN402, TD41, TD42 trạm 110kV	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
4	02-03-26	13h30	02-03-26	18h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Mộc Bài	Trạm 110kV Mộc Bài	- Kiểm tra định kỳ ngày các thiết bị trạm 110kV. - Vệ sinh công nghiệp toàn trạm 110kV. - Vệ sinh dụng cụ và phương tiện PCCC, hệ thống tủ PCCC và Camera giám sát an ninh. - Kiểm tra hệ thống PCCC, điện trở sứ và đèn chiếu sáng các tủ bảng điện phòng điều hành, sân ngất. - Kiểm tra vệ sinh và vận hành máy phát 100KVA. - Vệ sinh accu, máy nạp, đo điện áp giàn accu 110VDC. - Vệ sinh lưới lọc và kiểm tra theo quy trình vận hành máy lạnh. - Đo nhiệt độ môi nổi thiết bị định kỳ MBA T1, TBN401, TD41 trạm 110kV	- Kiểm tra định kỳ các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
5	02-03-26	08h00	02-03-26	16h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	Trạm 110kV Tân Biên	Trạm 110kV Tân Biên	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày. - Vệ sinh máy nạp, accu, đo điện áp accu. - Vệ sinh công nghiệp nhà điều hành.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	

6	02-03-26	18h00	02-03-26	19h30	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tây Ninh)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Long Hoa	Trạm 110kV Long Hoa	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV. - Đo nhiệt độ mỗi nối, đầu cosse thiết bị và các hàng kẹp mạch dòng từ MK, tủ điều khiển bảo vệ.	Kiểm tra định kỳ đêm và đo nhiệt độ mỗi nối các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0		
7	02-03-26	18h00	02-03-26	19h30	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tây Ninh)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Cầu Máng	Trạm 110kV Cầu Máng	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV. - Đo nhiệt độ mỗi nối, đầu cosse thiết bị và các hàng kẹp mạch dòng từ MK, tủ điều khiển bảo vệ.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0		
8	02-03-26	07h00	02-03-26	17h00	XNLĐTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	XNLĐTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 171 Bình Long - 172 XM Tây Ninh	Từ trụ 80 đến trụ 137	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0		
9	02-03-26	07h00	02-03-26	17h00	XNLĐTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	XNLĐTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 175 Tân Biên 2 - 171 Tân Biên	Từ trạm 220kV Tân Biên đến trạm 110kV Tân Biên	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
10	02-03-26	07h00	02-03-26	17h00	XNLĐTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	XNLĐTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 172 Tân Biên 2 - 171 trạm cắt 110kV Tây Ninh 1, 173 Tân Biên 2 - 171 Tân Hưng, 174 Tân Biên 2 - 172 Tân Hưng	Từ trạm 220kV Tân Biên đến trạm 110kV Tân Hưng	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
<b>B. LƯỚI ĐIỆN 22KV</b>																						
1	02-03-26	08h00	02-03-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Lưới điện hạ áp từ trụ 53/117/10/52/53 đến trụ 53/117/10/52/53/17A thuộc trạm 50kVA trụ 53/117/10/52/53 tuyến 480BC	Lưới điện hạ áp từ trụ 53/117/10/52/53 đến trụ 53/117/10/52/53/17A thuộc trạm 50kVA trụ 53/117/10/52/53 tuyến 480BC	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 53/117/10/52/53 đến trụ 53/117/10/52/53/17A thuộc trạm 50kVA trụ 53/117/10/52/53 tuyến 480BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
2	02-03-26	08h00	02-03-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Lưới điện hạ áp từ trụ 53/117/10/28/71 đến trụ 53/117/10/28/71/12 thuộc trạm 50kVA trụ 53/117/10/28/71 tuyến 480BC	Lưới điện hạ áp từ trụ 53/117/10/28/71 đến trụ 53/117/10/28/71/12 thuộc trạm 50kVA trụ 53/117/10/28/71 tuyến 480BC	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 53/117/10/28/71 đến trụ 53/117/10/28/71/12 thuộc trạm 50kVA trụ 53/117/10/28/71 tuyến 480BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
3	02-03-26	08h00	02-03-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 53/117/10/28 đến trụ 53/117/10/28/71 Phước Lập 2 tuyến 480BC	Từ trụ 53/117/10/28 đến trụ 53/117/10/28/71 nhánh rẽ 12,7kV Phước Lập 2 tuyến 480BC	Phát quang lưới điện hạ áp trung áp từ trụ 53/117/10/28 đến trụ 53/117/10/28/71 Phước Lập 2 tuyến 480BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
4	02-03-26	08h00	02-03-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 104/1/38/1 đến trụ 104/1/38/33 Bàu Tép 1 tuyến 479BC	Từ trụ 104/1/38/1 đến trụ 104/1/38/33 nhánh rẽ 22kV Bàu Tép 1 tuyến 479BC	Lắp bảng số trụ từ trụ 104/1/38/1 đến trụ 104/1/38/33 nhánh rẽ 22kV Bàu Tép 1 tuyến 479BC	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	

5	02-03-26	08h00	02-03-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 104/1/76/1 đến trụ 104/1/76/9/7 Trạm Bơm Bến Đình tuyến 479BC	Từ trụ 104/1/76/1 đến trụ 104/1/76/9/7 nhánh rẽ 12,7kV Trạm Bơm Bến Đình tuyến 479BC	Lắp bảng số trụ từ trụ 104/1/76/1 đến trụ 104/1/76/9/7 Trạm Bơm Bến Đình tuyến 479BC	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
6	02-03-26	08h00	02-03-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 253/2 Xây Đá tuyến 477HT	Từ trụ 253/8 đến trụ 253/8/9, từ trụ 253/8/20 đến trụ 253/8/30, từ trụ 253/8/30 đến trụ 253/8/30/13, từ trụ 253/8/30/13 đến trụ 253/8/30/13/7, từ trụ 253/8/30/12 đến trụ 253/8/30/12/7 Phước Lợi 1B tuyến 477HT	Phát quang lưới điện, mé nhánh, vệ sinh gốc trụ từ trụ 253/8 đến trụ 253/8/9, từ trụ 253/8/20 đến trụ 253/8/30, từ trụ 253/8/30 đến trụ 253/8/30/13, từ trụ 253/8/30/13 đến trụ 253/8/30/13/7, từ trụ 253/8/30/12 đến trụ 253/8/30/12/7 Phước Lợi 1B tuyến 477HT	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
7	02-03-26	08h00	02-03-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 253/2 Xây Đá tuyến 477HT	Từ trụ 253/8/47 đến trụ 253/8/67/3, từ trụ 253/8/47 đến trụ 253/8/47/2, từ trụ 253/8/59B đến trụ 253/8/59B/12, từ trụ 253/8/69 đến trụ 253/8/93 Phước Bình 1A tuyến 477HT	Phát quang lưới điện, mé nhánh, vệ sinh gốc trụ từ trụ 253/8/47 đến trụ 253/8/67/3, từ trụ 253/8/47 đến trụ 253/8/47/2, từ trụ 253/8/59B đến trụ 253/8/59B/12, từ trụ 253/8/69 đến trụ 253/8/93 Xây Đá tuyến 477HT	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
8	02-03-26	07h30	02-03-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV từ trụ 128/1 đến trụ 128/135 tuyến 477TĐ	Đường dây 22kV từ trụ 128/1 đến trụ 128/135, từ trụ 128/61 đến trụ 128/61/37, từ trụ 128/61/15 đến trụ 128/61/15/11, từ trụ 128/61/15/5B đến trụ 128/61/15/5B/10 tuyến 477TĐ	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 128/1 đến trụ 128/135, từ trụ 128/61 đến trụ 128/61/37, từ trụ 128/61/15 đến trụ 128/61/15/11, từ trụ 128/61/15/5B đến trụ 128/61/15/5B/10 tuyến 477TĐ	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
9	02-03-26	07h30	02-03-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cò lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bê, lắp DCU, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0

10	02-03-26	07h30	02-03-26	22h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bứt dây leo, bứt lưới mắt cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh gốc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
11	02-03-26	08h00	02-03-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 5 đến trụ 38 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Từ trụ 5 đến trụ 38 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 5 đến trụ 38 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
12	02-03-26	08h00	02-03-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Lưới điện hạ áp từ trụ 133B/1T đến trụ 133B/1T/3T, từ trụ 133B/1T đến trụ 133B/1T/3P Phạm Hùng tuyến 482TN	Từ trụ 133B/1T đến trụ 133B/1T/3T, từ trụ 133B/1T đến trụ 133B/1T/3P Phạm Hùng tuyến 482TN	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 133B/1T đến trụ 133B/1T/3T, từ trụ 133B/1T đến trụ 133B/1T/3P Phạm Hùng tuyến 482TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
13	02-03-26	08h00	02-03-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Nhánh rẽ 22kV trụ 38/84 Trà Hiệp tuyến 471CM	Trụ 38/89/15, trụ 21/58 tuyến 471CM, trụ 21/60 tuyến 471CM	Nâng công suất TBA trụ 38/89/15, xử lý khiếm khuyết lưới điện, chuyển điểm đầu nối nhánh rẽ trụ 21/58 tuyến 471CM, thay hệ thống đo đếm trạm biển áp trụ 21/60 tuyến 471CM	Sửa chữa thường xuyên	8	Áp Trà Hiệp, Thanh Xuân xã Trà Vong; áp Gò Cát xã Thạnh Bình	Cắt 3LBFCO trụ 38/84 Trà Hiệp tuyến 471CM	798	10,3393	0,0191	0,3998	0,0007	0,065	583	
14	02-03-26	08h00	02-03-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 25kVA trụ 173/123 Suối Ngõ 31 tuyến 474SN	Trạm 25kVA trụ 173/123 Suối Ngõ 31 tuyến 474SN	Bảo trì trạm, thí nghiệm CBM trạm 25kVA trụ 173/123 Suối Ngõ 31 tuyến 474SN	Sửa chữa thường xuyên, bảo trì thí nghiệm trạm biển áp	3	Áp 4 xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 173/123 Suối Ngõ 31 tuyến 474SN	43	0,4117	0,0008	0,0215	0,0000	0,034	309	
15	02-03-26	08h00	02-03-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA trụ 173/126 Suối Ngõ 13 tuyến 474SN	Trạm 50kVA trụ 173/126 Suối Ngõ 13 tuyến 474SN	Bảo trì trạm, thí nghiệm CBM trạm 50kVA trụ 173/126 Suối Ngõ 13 tuyến 474SN	Sửa chữa thường xuyên, bảo trì thí nghiệm trạm biển áp	3	Áp 4 xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 173/126 Suối Ngõ 13 tuyến 474SN	68	0,6511	0,0012	0,0341	0,0001	0,034	309	
16	02-03-26	08h00	02-03-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA trụ 173/131 Suối Ngõ 37 tuyến 474SN	Trạm 50kVA trụ 173/131 Suối Ngõ 37 tuyến 474SN	Bảo trì trạm, thí nghiệm CBM trạm 50kVA trụ 173/131 Suối Ngõ 37 tuyến 474SN	Sửa chữa thường xuyên, bảo trì thí nghiệm trạm biển áp	3	Áp 4 xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 173/131 Suối Ngõ 37 tuyến 474SN	68	0,6511	0,0012	0,0341	0,0001	0,034	309	
17	02-03-26	08h00	02-03-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA trụ 173/135 Suối Ngõ 15 tuyến 474SN	Trạm 50kVA trụ 173/135 Suối Ngõ 15 tuyến 474SN	Bảo trì trạm, thí nghiệm CBM trạm 50kVA trụ 173/135 Suối Ngõ 15 tuyến 474SN	Sửa chữa thường xuyên, bảo trì thí nghiệm trạm biển áp	3	Áp 4 xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 173/135 Suối Ngõ 15 tuyến 474SN	48	0,4596	0,0009	0,0240	0,0000	0,034	309	
18	02-03-26	08h00	02-03-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 3x50kVA trụ 173/145 Suối Ngõ 27 tuyến 474SN	Trạm 3x50kVA trụ 173/145 Suối Ngõ 27 tuyến 474SN	Bảo trì trạm, thí nghiệm CBM trạm 3x50kVA trụ 173/145 Suối Ngõ 27 tuyến 474SN	Sửa chữa thường xuyên, bảo trì thí nghiệm trạm biển áp	3	Áp 4 xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 3x50kVA trụ 173/145 Suối Ngõ 27 tuyến 474SN	96	0,9191	0,0017	0,0481	0,0001	0,103	926	
19	02-03-26	08h00	02-03-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 474 trạm 110kV Tân Hưng	Từ trụ 173/36 đến trụ 173/143 tuyến 474SN	Phát quang hành lang lưới điện từ trụ 173/36 đến trụ 173/143 tuyến 474SN	Sửa chữa thường xuyên, bảo trì thí nghiệm trạm biển áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	

20	02-03-26	08h00	02-03-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các NR tuyến 471TN, 472TN, 473TN, 474TN, 476TN, 478TN, 481TN, 475TN, 479TN, 477TN trạm 110kV Tây Ninh	Từ trụ 6 đến trụ 29, từ trụ 80/13 đến trụ 80/80B và các NR tuyến 481TN, 472TN từ trụ 01 đến trụ 23 và các NR tuyến 475TN, 477TN, 479TN; từ trụ 01 đến trụ 99 và các NR tuyến 471CM, từ trụ 01 đến trụ 110 và các NR tuyến 473CM, từ trụ 69B đến trụ 38 và các NR tuyến 475CM, từ trụ 70 đến trụ 143 và các NR tuyến 479CM	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 6 đến trụ 29, từ trụ 80/13 đến trụ 80/80B và các NR tuyến 481TN, 472TN từ trụ 01 đến trụ 23 và các NR tuyến 475TN, 477TN, 479TN; từ trụ 01 đến trụ 99 và các NR tuyến 471CM, từ trụ 01 đến trụ 110 và các NR tuyến 473CM, từ trụ 69B đến trụ 38 và các NR tuyến 475CM, từ trụ 70 đến trụ 143 và các NR tuyến 479CM	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
21	02-03-26	08h00	02-03-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Gắn điện kế mới, thay định kỳ, không truyền dữ liệu, tháo thanh lý, kiểm tra nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng bê khu vực quản lý ĐTN	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
22	02-03-26	08h00	02-03-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV Tâm Long 1 từ trụ 53/28/6/14A/1 đến trụ 53/28/6/14A/7/17 tuyến 474SD	Từ trụ 53/28/6/14A/2 đến trụ 53/28/6/14A/5 tuyến 474SD	Di dời trụ trung áp theo chiết tính khách hàng Đỗ Thanh Tuấn từ trụ 53/28/6/14A/2 đến trụ 53/28/6/14A/5 tuyến 474SD	Nhận thầu thi công	2	Áp Tâm Long xã Háo Đước	Cắt 1 LBFCO trụ 53/28/6/14A/1 tuyến 474SD	167	0,5860	0,0028	0,0325	0,0002	0,023		80
23	02-03-26	08h00	02-03-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV Tâm Long 1 từ trụ 53/28/6/14A/7 đến trụ 53/28/6/14A/7/17 tuyến 474SD	Từ trụ 53/28/6/14A/7 đến trụ 53/28/6/14A/7/17 tuyến 474SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 53/28/6/14A/7 đến trụ 53/28/6/14A/7/17 tuyến 474SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
24	02-03-26	08h00	02-03-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV Tâm Long từ trụ 53/28/6/29/1 đến trụ 53/28/6/29/11, từ trụ 53/28/6/31B/1 đến trụ 53/28/6/31B/17 tuyến 474SD	Từ trụ 53/28/6/29/1 đến trụ 53/28/6/29/11, từ trụ 53/28/6/31B/1 đến trụ 53/28/6/31B/17 tuyến 474SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 53/28/6/29/1 đến trụ 53/28/6/29/11, từ trụ 53/28/6/31B/1 đến trụ 53/28/6/31B/17 tuyến 474SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
25	02-03-26	08h00	02-03-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Lưới điện hạ áp từ trụ 231B/20/28/21/4HT đến trụ 231B/20/28/21/15HT tuyến 474TBi	Từ trụ 231B/20/28/21/4 HT đến trụ 231B/20/28/21/15 HT tuyến 474TBi	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 231B/20/28/21/4HT đến trụ 231B/20/28/21/15HT tuyến 474TBi	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
26	02-03-26	08h00	02-03-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Lưới điện hạ áp từ trụ 134/39/18B/1 đến trụ 134/39/18B/13 tuyến 471SD	Từ trụ 134/39/18B/1 đến trụ 134/39/18B/13 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 134/39/18B/1 đến trụ 134/39/18B/13 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
27	02-03-26	08h00	02-03-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV Trà Vong từ trụ 134/39/1 đến trụ 134/39/25 tuyến 471SD	Từ trụ 134/39/1 đến trụ 134/39/25 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 134/39/1 đến trụ 134/39/25 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0

28	02-03-26	13h30	02-03-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trụ 81/26/4/8 tuyến 472SD	Trụ 81/26/4/8 tuyến 472SD	Di dời trụ hạ áp theo chiết tính khách hàng Nguyễn Thị Tiên trụ 81/26/4/8 tuyến 472SD	Nhận thầu thi công	2	Áp Bình Phong xã Châu Thành	Cắt CB trạm 250kVA trụ 81/22B/4 Bình Phong 21 tuyến 472SD	148	0,5193	0,0025	0,0288	0,0001	0,069	240
29	02-03-26	08h00	02-03-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Trạm 560kVA trụ 76/51B/7 Công ty TNHH FUKUDA.AI tuyến 474TB	Trạm 560kVA trụ 76/51B/7 Công ty TNHH FUKUDA.AI tuyến 474TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ)	Thay định kỳ	12	Công ty TNHH FUKUDA.AI	Cắt CB và 3FCO trạm 560kVA trụ 76/51B/7 Công ty TNHH FUKUDA.AI tuyến 474TB	1	0,0091	0,0000	0,0005	0,0000	0,434	3.910
30	02-03-26	08h00	02-03-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Trạm 250kVA trụ 47B/1 Công ty TNHH Thương mại Cơ khí ISHIKAWA Việt Nam tuyến 473TB	Trạm 250kVA trụ 47B/1 Công ty TNHH Thương mại Cơ khí ISHIKAWA Việt Nam tuyến 473TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ)	Thay định kỳ	6	Công ty TNHH Thương mại Cơ khí ISHIKAWA Việt Nam	Cắt 3FCO và tháo 3 hotline trạm 250kVA trụ 47B/1 Công ty TNHH Thương mại Cơ khí ISHIKAWA Việt Nam tuyến 473TB	1	0,0091	0,0000	0,0005	0,0000	0,217	1.955
31	02-03-26	08h00	02-03-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Trụ 110/172B tuyến 473TB	Trụ 110/172B tuyến 473TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ)	Thay định kỳ	1	Đảng Ủy trưởng Đảng phường An Tịnh	Cắt CB 3 pha trụ 110/172B Đảng Ủy trưởng Đảng phường An Tịnh tuyến 473TB	1	0,0092	0,0000	0,0005	0,0000	0,012	109
32	02-03-26	08h00	02-03-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Trạm 250kVA trụ 25C/80/47B/1 Công ty TNHH MTV Hoàng Anh Composite tuyến 478TB	Trạm 250kVA trụ 25C/80/47B/1 Công ty TNHH MTV Hoàng Anh Composite tuyến 478TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ)	Thay định kỳ	6	Công ty TNHH MTV Hoàng Anh Composite	Cắt CB và 3FCO trạm 250kVA trụ 25C/80/47B/1 Công ty TNHH MTV Hoàng Anh Composite tuyến 478TB	1	0,0092	0,0000	0,0005	0,0000	0,217	1.955
33	02-03-26	08h00	02-03-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Trạm 3x15kVA trụ 25C/8B/1 Lý Văn Chối tuyến 478TB	Trạm 3x15kVA trụ 25C/8B/1 Lý Văn Chối tuyến 478TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ)	Thay định kỳ	1	Lý Văn Chối	Cắt CB và 3FCO trạm 3x15kVA trụ 25C/8B/1 Lý Văn Chối tuyến 478TB	1	0,0092	0,0000	0,0005	0,0000	0,036	326
<b>C. HOTLINE</b>																				
	Không có																			

**V. KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN BỔ SUNG:**

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
<b>A. LƯỚI ĐIỆN 110KV</b>																					
	Không có																				
<b>B. LƯỚI ĐIỆN 22KV</b>																					
1	02-03-26	08h00	02-03-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	- Trạm 50kVA trụ 444 Phước Minh 10 tuyến 475TD - Trạm 25kVA trụ 444/1 Hộ chăn nuôi Dương Thị Hồng tuyến 475TD - Trạm 75kVA trụ 445 Ấp BIV-2 tuyến 475TD	Trạm 50kVA trụ 444 Phước Minh 10 tuyến 475TD	Thay MBA xử lý quá tải, nâng công suất từ 50kVA lên 2x50kVA, lắp vật tư, phụ kiện, HTĐĐ và đóng điện nghiệm thu sau khi công tác xong tại trụ 444 Phước Minh 10 tuyến 475TD	Xử lý MBA quá tải	9	Ấp B4 xã Lộc Ninh	- Cắt FCO và tháo hotline tại trạm 50kVA trụ 444 Phước Minh 10 tuyến 475TD - Cắt FCO trạm 25kVA trụ 444/1 Hộ chăn nuôi Dương Thị Hồng và tháo hotline nhánh rẽ đầu nổi tại trụ 444 tuyến 475TD - Cắt CB trạm 75kVA trụ 445 Ấp BIV-2 tuyến 475TD	63	0,6104	0,0011	0,0316	0,0001	0,103	927	

2	02-03-26	08h00	02-03-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 98/14/1 Bầu Nắng - Dương Minh Châu tuyến 474TN	Trạm 2x50kVA trụ 98/14/8 Ninh Hiệp - T.98/14/8 tuyến 474TN	Thay MBA xử lý quá tải, nâng công suất từ 2x50kVA lên 2x75kVA, lắp vật tư, phụ kiện, HTĐĐ và đóng điện nghiệm thu sau khi công tác xong tại trụ 98/14/8 Ninh Hiệp - T.98/14/8 tuyến 474TN	Xử lý MBA quá tải	10	Khu phố Ninh Hiệp phường Ninh Thạnh	Cát LBFCO tại trụ 98/14/1 Bầu Nắng - Dương Minh Châu tuyến 474TN	226	2,1898	0,0041	0,1132	0,0002	0,114	1.026
<b>C. HOTLINE</b>																				
	Không có																			

#### VI. HỦY KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN:

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Lý do hủy kế hoạch	Thời điểm cắt điện/cô lập (Đăng ký lại)		Thời điểm đóng điện/tái lập (Đăng ký lại)		Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Ngày	Giờ	Ngày	Giờ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
	Không có																		

#### VII. CÁC VẤN ĐỀ LƯU Ý:

- Thực hiện đảm bảo cung cấp điện Hội trại tổng quân và Lễ giao nhận quân năm 2026 (từ 02/3/2026 đến 04/3/2026).
- Thực hiện đảm bảo cung cấp điện Hội nghị tiếp xúc cử tri để người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2026 - 2031 vận động bầu cử (từ 02/3/2026 đến 10/3/2026).
- Ca trực theo dõi tình hình phụ tải để chỉ huy vận hành, điều độ hệ thống điện đảm bảo an toàn, tin cậy, ổn định, chất lượng và kinh tế trong thời gian thực./.

#### Nơi nhận:

- Phòng Điều độ (để thực hiện);
- Phòng KHCN-CĐS (để cập nhật trên Website);
- XN Lưới điện cao thế Tây Ninh (để thực hiện);
- XN Dịch vụ Điện lực Tây Ninh (để phối hợp);
- Các Điện lực (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐĐ (PTT).

**PHÒNG ĐIỀU ĐỘ  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Hoàng Xuân Tuyên**